

Số: 72 /KH-TTHCS.THPT

Lương Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TẦM NHÌN 2035

I. MỞ ĐẦU

1. Căn cứ xây dựng

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông 2018; căn cứ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT; căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ phát triển giáo dục trong giai đoạn mới;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường THCS&THPT Lương Hòa về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương;

Trường THCS&THPT Lương Hòa xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 (gọi tắt là Phương hướng chiến lược) nhằm xác định tầm nhìn, định hướng phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng nhà trường phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn mới.

2. Bối cảnh và sự cần thiết

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ngày càng cao. Bên cạnh những thuận lợi, nhà trường vẫn còn tồn tại một số khó khăn như: chất lượng đầu vào của học sinh chưa đồng đều; một bộ phận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh là con em lao động nhập cư; điều kiện cơ sở vật chất đang từng bước hoàn thiện; địa bàn có yếu tố đặc thù ảnh hưởng đến an toàn học sinh.

Đặc biệt, chất lượng đầu vào chưa đồng đều, trong đó một bộ phận học sinh có học lực hạn chế, gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học phân hóa. Bên cạnh đó, học sinh là con em lao động nhập cư chiếm tỷ lệ đáng kể, thường xuyên biến động, dẫn đến gián đoạn quá trình học tập, ảnh hưởng đến kết quả học tập và công tác quản lý chuyên cần.

Những yếu tố trên làm gia tăng áp lực đối với giáo viên trong công tác phụ đạo, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với nhà trường trong việc đổi mới công

tác quản lý, tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

Do đó, việc xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển là yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa định hướng lâu dài, nhằm phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tạo bước chuyển biến căn bản về chất lượng giáo dục và vị thế của nhà trường.

3. Mục đích xây dựng Phương hướng chiến lược

- Xác định rõ mục tiêu, định hướng và các giải pháp phát triển nhà trường trong giai đoạn 2026–2030.

- Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục.

- Huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng xã hội trong quá trình phát triển nhà trường.

- Phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

4. Phạm vi và đối tượng thực hiện

- Phạm vi: Toàn bộ hoạt động của Trường THCS&THPT Lương Hòa trong giai đoạn 2026–2030.

- Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ ƯU TIÊN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Bối cảnh bên ngoài

1.1.1. Thời cơ

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời nhận được sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục.

Địa bàn xã Lương Hòa đang trong quá trình phát triển theo định hướng công nghiệp hóa, kinh tế – xã hội từng bước khởi sắc, dân số cơ học tăng, tạo nguồn tuyển sinh ổn định và điều kiện thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Công tác đảm bảo an ninh trật tự được quan tâm, góp phần ổn định môi trường giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường có điều kiện phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý học sinh, đặc biệt là học sinh đi học qua phà, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn cho học sinh.

Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để nhà trường triển khai các nhiệm vụ đổi mới và phát triển giáo dục trong giai đoạn tới.

1.1.2. Thách thức

Bên cạnh những thuận lợi, nhà trường cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Yêu cầu của xã hội và phụ huynh về chất lượng giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng dạy học và quản lý.

Một bộ phận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến việc học tập; đồng thời, học sinh là con em lao động nhập cư chiếm tỷ lệ đáng kể (khoảng 10% tổng số học sinh toàn trường), học sinh thường xuyên biến động về nơi cư trú và học tập, dẫn đến gián đoạn quá trình học tập, gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học, quản lý chuyên cần và duy trì sĩ số.

Địa bàn tuyển sinh của nhà trường trải rộng, trong đó có khoảng 30% học sinh phải di chuyển qua phà để đến trường, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và ảnh hưởng đến việc đi lại, học tập của học sinh; đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác phối hợp quản lý giữa nhà trường, gia đình và địa phương.

Những yếu tố trên tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục và đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với nhà trường trong việc đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn cho học sinh.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm; có sự đoàn kết, thống nhất và ý thức vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

Đội ngũ giáo viên đa số còn trẻ, năng động, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tham gia hiệu quả các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và triển khai giáo dục STEM. Một số cán bộ quản lý, giáo viên giữ vai trò cốt cán trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trình độ đào tạo của đội ngũ cơ bản đạt chuẩn theo quy định; cơ cấu đội ngũ từng bước được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu dạy học trong giai đoạn hiện nay.

Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới giáo dục trong giai đoạn tới.

b) Quy mô trường lớp, học sinh và chất lượng giáo dục

Năm học 2025–2026, nhà trường có 1.664 học sinh với 40 lớp, trong đó cấp THPT có 21 lớp, cấp THCS có 19 lớp; quy mô lớp học bình quân 41,6 học sinh/lớp. Quy mô phát triển cơ bản ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

Kết quả giáo dục của nhà trường trong 03 năm gần đây được thể hiện qua bảng sau:

Bảng: Kết quả giáo dục học sinh giai đoạn 2022–2025

Stt	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Hạnh kiểm (KQRL) khá, tốt	98,96%	98,85%	98,77%
2	KQHT khá, tốt	73,65%	77,95%	76,91%
3	Tốt nghiệp THPT	100%	99,74%	99,59%
4	Tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%
5	Số HSG văn hoá cấp tỉnh	02	08	08

Qua số liệu cho thấy, chất lượng giáo dục của nhà trường cơ bản ổn định. Tỷ lệ học sinh khá, tốt tăng từ 73,65% lên 76,91% trong giai đoạn 2022–2025, thể hiện xu hướng cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp được giữ vững, phản ánh hiệu quả trong công tác tổ chức dạy học và quản lý giáo dục của nhà trường.

Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong giai đoạn tiếp theo.

c) Cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm

Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ; khuôn viên trường đảm bảo an toàn, môi trường giáo dục cơ bản ổn định.

Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai các hoạt động giáo dục theo hướng hiện đại và từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

d) Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính được đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên của nhà trường và chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác quản lý, sử dụng tài chính được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.

Bên cạnh đó, nhà trường từng bước huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và cải thiện điều kiện dạy học.

Đây là cơ sở quan trọng để nhà trường duy trì ổn định hoạt động và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2.2. Điểm yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục:

Chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp và không đồng đều, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định mức, đặc biệt ở cấp THCS, dẫn đến việc phải hợp đồng, thỉnh giảng, ảnh hưởng nhất định đến tính ổn định trong bố trí giảng dạy. Một số vị trí nhân viên còn thiếu như thư viện, thiết bị, y tế học đường, làm hạn chế hiệu quả hỗ trợ hoạt động dạy học và chăm sóc học sinh.

Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; khuôn viên, sân chơi, bãi tập còn thiếu, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên còn hạn chế; tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học chưa cao.

Qua phân tích, có thể xác định 03 hạn chế cốt lõi cần ưu tiên khắc phục gồm: (1) chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp và không đồng đều; (2) đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định mức; (3) cơ sở vật chất chưa đồng bộ.

2. Xác định các vấn đề ưu tiên

Trên cơ sở phân tích bối cảnh và thực trạng, nhà trường xác định các vấn đề ưu tiên trong giai đoạn 2026–2030 sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tập trung vào học sinh có kết quả học tập còn hạn chế và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

(2) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

(3) Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện dạy học theo quy định.

(4) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

(5) Đảm bảo an toàn cho học sinh, nhất là trong điều kiện đặc thù của địa phương.

(6) Xây dựng uy tín, hình ảnh và từng bước phát triển thương hiệu của nhà trường.

Các vấn đề ưu tiên trên là căn cứ quan trọng để nhà trường xây dựng mục tiêu và các chương trình hành động chiến lược trong giai đoạn tiếp theo.

III. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sứ mệnh.

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn – kỷ cương – thân thiện – nhân văn, giúp học sinh phát triển toàn diện, có năng lực thích ứng với xã hội hiện đại và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

2. Tầm nhìn.

Trường THCS&THPT Lương Hòa trở thành trường liên cấp có chất lượng giáo dục ổn định, có thế mạnh trong giáo dục học sinh đặc thù và từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi số trong khu vực.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

Giá trị cốt lõi gồm: Kỷ cương – Trách nhiệm – Nhân ái – Hợp tác – Sáng tạo – Phát triển.

IV. MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu

Nhà trường xác định 4 trụ cột chiến lược:

- (1) Nâng cao chất lượng giáo dục
- (2) Phát triển đội ngũ
- (3) Đẩy mạnh chuyển đổi số
- (4) Hoàn thiện cơ sở vật chất

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: hiện đạt 100% (năm 2025); duy trì 100% đến năm 2030.

- Tỷ lệ giáo viên xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp: hiện đạt 100% (năm 2025); duy trì 100% vào năm 2030.

- Tỷ lệ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học: hiện đạt 70% (năm 2025); phấn đấu đạt $\geq 80\%$ vào năm 2027 và 100% vào năm 2030.

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ: hiện đạt 10% (năm 2025); phấn đấu đạt $\geq 12\%$ vào năm 2028 và $\geq 15\%$ vào năm 2030.

2.2. Học sinh

- Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập khá, tốt: hiện đạt 76,91% (năm 2025); phấn đấu đạt $\geq 78\%$ vào năm 2028 và $\geq 80\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập chưa đạt: hiện ở mức 5% (năm 2025); phấn đấu giảm xuống $\leq 4\%$ vào năm 2028 và $\leq 3\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: hiện đạt 99,5 % (năm 2025); duy trì $\geq 99,5\%$ hằng năm và phấn đấu đạt $\geq 99,7\%$ vào năm 2030.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Ít nhất 80% phòng học có thiết bị dạy học cơ bản trước năm 2028.

- Xây dựng và đưa vào khai thác thư viện số trước năm 2029.

2.4. Chuyển đổi số

- Tỷ lệ hồ sơ quản lý được số hóa: đạt $\geq 70\%$ vào năm 2027 và $\geq 90\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng các phần mềm quản lý và dạy học cơ bản: đạt $\geq 85\%$ vào năm 2027 và $\geq 95\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS): đạt $\geq 50\%$ vào năm 2027 và $\geq 80\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số: đạt $\geq 50\%$ vào năm 2028 và $\geq 70\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ bài giảng số (e-learning, học liệu số): đạt $\geq 40\%$ vào năm 2027 và $\geq 60\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh tham gia học tập trên hệ thống LMS: đạt $\geq 50\%$ vào năm 2027 và $\geq 70\%$ vào năm 2030.

- Tỷ lệ kiểm tra, đánh giá có ứng dụng hình thức trực tuyến hoặc công cụ số: đạt $\geq 40\%$ vào năm 2027 và $\geq 60\%$ vào năm 2030.

V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Trên cơ sở các vấn đề ưu tiên, nhà trường xây dựng các chương trình hành động trọng tâm sau:

5.1. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và hỗ trợ học sinh

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó tập trung hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhập cư; từng bước nâng cao mặt bằng chung, gia tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; đồng thời duy trì và nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT theo hướng ổn định, bền vững. Bảo đảm quyền học tập của học sinh, hạn chế tình trạng bỏ học, góp phần xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, không để học sinh bị bỏ lại phía sau.

2. Nội dung

- Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện của học sinh từ năm học trước và kết quả kiểm tra đầu năm để đánh giá, phân loại học sinh, làm cơ sở xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá học sinh theo các thời điểm (đầu năm học, giữa kỳ, cuối kỳ); phân nhóm học sinh theo các mức độ (chưa đạt, trung bình, khá, tốt) làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch dạy học và hỗ trợ phù hợp.

- Trên cơ sở phân loại, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa; chú trọng hỗ trợ học sinh có kết quả học tập còn hạn chế, đồng thời phát huy năng lực của học sinh khá, tốt.

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng đổi mới phương pháp, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh thông qua các hình thức học tập đa dạng như hoạt động nhóm, trải nghiệm, thực hành.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ôn tập thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10 phù hợp với năng lực học sinh.

- Rà soát, phân loại học sinh thuộc diện đặc thù (học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhập cư, học sinh có kết quả chưa đạt, học sinh có vấn đề tâm lý) để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

- Tổ chức tư vấn tâm lý học đường; theo dõi, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ học tập và điều kiện học tập cho học sinh như phụ đạo, kèm cặp, cung cấp tài liệu, vận động học bổng và hỗ trợ chi phí học tập.

3. Giải pháp

- Các tổ chuyên môn xây dựng và cập nhật ngân hàng đề kiểm tra, đề ôn tập theo hướng chuẩn hóa, phù hợp với chương trình và định hướng kiểm tra, đánh giá.

- Tổ chức các lớp phụ đạo học sinh có kết quả chưa đạt và bồi dưỡng học sinh khá, tốt theo từng chuyên đề.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ thông qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, tổ chức rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý dữ liệu học sinh thông qua việc sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số và các nền tảng hỗ trợ học tập trực tuyến.

- Xây dựng và sử dụng bảng theo dõi chất lượng học sinh theo từng giai đoạn (đầu năm, giữa kỳ, cuối kỳ), bảo đảm cập nhật thường xuyên, phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn.

- Xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu quản lý học sinh đặc thù (trên Excel hoặc phần mềm), trong đó có các thông tin cơ bản như hoàn cảnh, học lực, mức độ tiến bộ và các biện pháp hỗ trợ đã thực hiện.

- Xây dựng và duy trì các nguồn hỗ trợ học sinh; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc xét chọn và hỗ trợ.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi, hỗ trợ học sinh; kịp thời phát hiện và can thiệp đối với học sinh có nguy cơ bỏ học.

4. Chỉ tiêu

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu về chất lượng học sinh theo lộ trình chung của nhà trường (Mục IV), trong đó tập trung nâng tỷ lệ học sinh khá, tốt và giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt qua từng năm.

- 100% học sinh có kết quả học tập chưa đạt được phụ đạo, hỗ trợ học tập.
- Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt $\geq 99\%$; không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.
- Kết quả tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT được duy trì ổn định, từng bước nâng cao chất lượng.

5. Minh chứng

- Kế hoạch dạy học, kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh.
- Ngân hàng đề kiểm tra, đề ôn tập.
- Kết quả học tập, bảng tổng hợp chất lượng học sinh.
- Hồ sơ kiểm tra nội bộ, dự giờ, rút kinh nghiệm.
- Bảng theo dõi, phân loại học sinh theo các thời điểm (đầu năm, giữa kỳ, cuối kỳ).

- Danh sách học sinh thuộc diện đặc thù, hồ sơ theo dõi của giáo viên chủ nhiệm.
- File hoặc phần mềm quản lý học sinh đặc thù (có thông tin về hoàn cảnh, học lực, biện pháp hỗ trợ).
- Kế hoạch và báo cáo hoạt động tư vấn tâm lý học đường.
- Hồ sơ hỗ trợ học sinh (học bổng, hỗ trợ chi phí học tập).
- Báo cáo kết quả thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10.

6. Phân công

- Ban Giám hiệu: Chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai; kiểm tra, đánh giá định kỳ.
- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyên môn, công tác phụ đạo, bồi dưỡng và hỗ trợ học sinh.
- Tổ trưởng chuyên môn: Cụ thể hóa kế hoạch thành hoạt động của tổ; tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá định kỳ.
- Giáo viên bộ môn: Tổ chức dạy học, theo dõi, hỗ trợ học sinh; chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục.
- Giáo viên chủ nhiệm: Rà soát, theo dõi, quản lý sĩ số, phối hợp hỗ trợ học sinh; cập nhật thông tin vào hệ thống theo dõi và quản lý học sinh đặc thù.
- Tổ tư vấn tâm lý: Tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh.
- Đoàn – Đội: Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh.

5.2. Chương trình phát triển đội ngũ

1. Mục tiêu

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; trong đó chú trọng nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nội dung

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ phù hợp.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo nhu cầu và vị trí việc làm của giáo viên.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường triển khai các hình thức dạy học tích cực, phát huy năng lực học sinh; khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng và sử dụng bài giảng số, học liệu số trong giảng dạy.

- Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, đánh giá giờ dạy nhằm hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học.

3. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ gắn với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao giảng về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thực chất, gắn với dự giờ – rút kinh nghiệm và cải tiến phương pháp dạy học.

- Tăng cường dự giờ, kiểm tra nội bộ, đánh giá giáo viên thông qua giờ dạy; kịp thời góp ý, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng số, chia sẻ học liệu trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng giáo viên và sinh hoạt chuyên môn.

4. Chỉ tiêu

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển đội ngũ theo lộ trình chung của nhà trường (Mục IV).

- Mỗi giáo viên có ít nhất 01 bài giảng số/năm học; tăng dần số lượng và chất lượng qua các năm.

- 100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch.

5. Minh chứng

- Kế hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

- Hồ sơ đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Biên bản sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.

- Hồ sơ dự giờ, nhận xét, đánh giá giờ dạy.

- Sản phẩm bài giảng số, học liệu số của giáo viên.

- Danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn.

6. Phân công

- Ban Giám hiệu: Chỉ đạo chung, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.
- Phó Hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, đánh giá giáo viên.
- Giáo viên: Chủ động đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng bài giảng số, tham gia bồi dưỡng.

5.3. Chương trình chuyển đổi số

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả; từng bước hình thành môi trường giáo dục số dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Nội dung

(1) Dữ liệu học sinh

- Xây dựng, cập nhật và quản lý dữ liệu học sinh đầy đủ, chính xác (học lực, rèn luyện, hoàn cảnh, học sinh đặc thù...).
- Tổ chức theo dõi tiến trình học sinh theo các giai đoạn (đầu năm, giữa kỳ, cuối kỳ) phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ học sinh.

(2) Phần mềm quản lý

- Triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý nhà trường (quản lý học sinh, điểm, hồ sơ, chuyên môn...).
- Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu, giảm sử dụng hồ sơ giấy.

(3) Hệ thống quản lý học tập (LMS)

- Tổ chức dạy học, giao bài, kiểm tra và theo dõi kết quả học tập của học sinh trên nền tảng LMS.
- Khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia học tập trên môi trường số.

(4) Học liệu số

- Xây dựng và sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số phục vụ dạy học.

- Tăng cường khai thác các nguồn học liệu số phù hợp với chương trình giáo dục.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện thư viện số của nhà trường (bao gồm tài liệu tham khảo, học liệu số, bài giảng điện tử), phục vụ hoạt động dạy học và tự học của học sinh.

3. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường theo lộ trình phù hợp.

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu học sinh (đặc biệt dữ liệu học sinh đặc thù) phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ học sinh.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, đảm bảo đồng bộ dữ liệu giữa các bộ phận.

- Triển khai sử dụng LMS trong dạy học, từng bước mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ và sử dụng học liệu số trong giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

4. Chỉ tiêu

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo lộ trình chung của nhà trường (Mục IV), đảm bảo tiến độ và hiệu quả triển khai trong từng giai đoạn.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn và sử dụng các phần mềm quản lý, dạy học cơ bản trong công việc.

- Triển khai và duy trì hệ thống quản lý học tập (LMS), đảm bảo được sử dụng thường xuyên trong dạy học, giao bài, kiểm tra và theo dõi kết quả học tập của học sinh.

- Xây dựng và đưa vào khai thác thư viện số của nhà trường trước năm 2029, phục vụ hoạt động dạy học và tự học.

- Hình thành và phát triển kho học liệu số của nhà trường; mỗi tổ chuyên môn có học liệu dùng chung, giáo viên có sản phẩm bài giảng số được sử dụng trong giảng dạy.

- Từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý.

5. Minh chứng

- Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường.
- Hệ thống dữ liệu học sinh (file Excel hoặc phần mềm quản lý).
- Hồ sơ, tài liệu được số hóa.
- Thống kê sử dụng phần mềm quản lý, LMS.
- Bài giảng điện tử, học liệu số của giáo viên.
- Minh chứng kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

6. Phân công

- Ban Giám hiệu: Chỉ đạo chung, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số.
- Phó Hiệu trưởng: Phụ trách chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tổ trưởng chuyên môn: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ.
- Giáo viên: Thực hiện dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng học liệu số.
- Nhân viên phụ trách công nghệ thông tin (giáo viên kiêm nhiệm công nghệ thông tin): Hỗ trợ kỹ thuật, quản lý hệ thống dữ liệu và phần mềm.

5.4. Chương trình tăng cường điều kiện bảo đảm, an toàn trường học và xây dựng thương hiệu nhà trường

1. Mục tiêu

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đặc biệt đối với học sinh có điều kiện đi lại khó khăn; đồng thời xây dựng hình ảnh, uy tín và thương hiệu của nhà trường trong giai đoạn phát triển mới.

Định vị nhà trường là trường liên cấp ổn định, có chất lượng giáo dục từng bước nâng cao, thực hiện tốt công tác hỗ trợ học sinh đặc thù, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện và hiệu quả.

2. Nội dung

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đảm bảo điều kiện tối thiểu và từng bước hiện đại hóa.
- Đảm bảo an toàn trường học, đặc biệt đối với học sinh đi học qua phà; xây dựng danh sách học sinh đi học qua phà, tổ chức theo dõi và quản lý chặt chẽ.
- Phân công giáo viên phụ trách theo dõi, hỗ trợ học sinh đi học qua phà; phối hợp với gia đình và các lực lượng liên quan trong công tác đảm bảo an toàn.

- Phối hợp với đơn vị vận hành bến phà để tổ chức tuyên truyền, ký cam kết đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia giao thông đường thủy.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường; xây dựng uy tín trong phụ huynh và cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục và quản lý học sinh.

3. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, trong đó:

- + Ưu tiên cải tạo, sửa chữa các hạng mục xuống cấp, đặc biệt là dãy phòng học cần cải tạo mái nhằm đảm bảo an toàn và điều kiện học tập cho học sinh;

- + Từng bước đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu như nhà đa năng, sân chơi, bãi tập (sân bóng...) nhằm đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện;

- + Đồng thời bổ sung, nâng cấp thiết bị dạy học và thiết bị công nghệ theo hướng hiện đại, phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và chuyển đổi số.

- Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực hợp pháp từ phụ huynh, doanh nghiệp và địa phương.

- Lập danh sách, theo dõi thường xuyên học sinh đi học qua phà; phân công giáo viên phụ trách và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

- Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn giữa nhà trường – phụ huynh – đơn vị vận hành bến phà; tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành quy định an toàn giao thông.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn trường học.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua các kênh thông tin của nhà trường, góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu.

4. Chỉ tiêu

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn trong quá trình học tập; trong đó 100% học sinh đi học qua phà được lập danh sách, phân công giáo viên theo dõi và thực hiện cam kết đảm bảo an toàn.

- Hoàn thành cải tạo các hạng mục cơ sở vật chất cấp thiết (đặc biệt dãy phòng học cần sửa chữa) trước năm 2028; từng bước đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu như sân chơi, bãi tập theo lộ trình phù hợp đến năm 2030.

- Ít nhất 80% phòng học được trang bị thiết bị dạy học cơ bản (tivi hoặc máy chiếu) trước năm 2028.

- Hình ảnh, uy tín của nhà trường được nâng cao trong phụ huynh và cộng đồng địa phương.

5. Minh chứng

- Kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất.
- Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị.
- Sổ theo dõi sử dụng, bảo quản thiết bị.
- Danh sách học sinh đi học qua phà, hồ sơ theo dõi, bản cam kết
- Hình ảnh, tin bài truyền thông về hoạt động của nhà trường.

6. Phân công

- Ban Giám hiệu: Chỉ đạo chung; tổ chức thực hiện kế hoạch về cơ sở vật chất, an toàn trường học và xây dựng hình ảnh nhà trường.

- Giáo viên và các bộ phận: Triển khai thực hiện theo chức năng; quản lý học sinh, đặc biệt học sinh đi học qua phà; phối hợp đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất.

- Đoàn thể và phụ huynh: Phối hợp giáo dục học sinh, thực hiện cam kết đảm bảo an toàn và hỗ trợ xây dựng môi trường, uy tín nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình chiến lược được triển khai đúng tiến độ, hiệu quả, phù hợp thực tế.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế để điều chỉnh, bổ sung giải pháp.

- Làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại thi đua, đồng thời phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Nội dung theo dõi, kiểm tra

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Phương hướng chiến lược hằng năm.

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình đã đề ra.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân được phân công.
- Việc sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) trong thực hiện Phương hướng chiến lược.
- Hiệu quả thực tế đối với chất lượng giáo dục và hoạt động của nhà trường.

3. Hình thức và phương pháp thực hiện

- Kiểm tra định kỳ (theo học kỳ, năm học) và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.
- Thực hiện thông qua các hình thức: dự giờ, kiểm tra hồ sơ, báo cáo, khảo sát thực tế.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, thống kê và báo cáo kết quả.

4. Phân công thực hiện

- Ban Giám hiệu: chỉ đạo chung, tổ chức kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch.
- Tổ chuyên môn: Triển khai thực hiện, tự kiểm tra và báo cáo định kỳ.
- Giáo viên, nhân viên: Thực hiện nhiệm vụ được phân công, cung cấp minh chứng đầy đủ.
- Hội đồng trường: Giám sát việc thực hiện Phương hướng chiến lược theo quy định.

5. Chế độ báo cáo và sử dụng kết quả

- Các bộ phận, cá nhân thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.
- Kết quả kiểm tra, đánh giá được sử dụng để:
 - + Điều chỉnh Phương hướng chiến lược phù hợp thực tế.
 - + Xét thi đua, khen thưởng hằng năm.
 - + Làm minh chứng trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Điều chỉnh, bổ sung

- Phương hướng chiến lược được rà soát, điều chỉnh hằng năm hoặc khi có thay đổi về chủ trương, điều kiện thực tế.
- Việc điều chỉnh do hiệu trưởng quyết định trên cơ sở tham mưu của các bộ phận liên quan.

Các chỉ tiêu được cụ thể hóa theo từng năm học nhằm làm căn cứ theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện.

Bảng KPI theo năm giai đoạn 2026–2030

Nội dung	2026	2027	2028	2029	2030
1. Đội ngũ giáo viên					
% GV xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp	100%	100%	100%	100%	100%
% GV ứng dụng CNTT	75%	80%	85%	90%	100%
% GV có trình độ thạc sĩ	10%	11%	12%	13%	15%
2. Học sinh					
% HS khá, tốt	77%	77.5%	78%	79%	80%
% HS chưa đạt	5%	4.5%	4%	3.5%	$\leq 3\%$
Tỷ lệ duy trì sĩ số	98.5%	99%	99%	99%	$\geq 99\%$
Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	99.5%	99.5%	99.5%	99.5%	$\geq 99.5\%$
3. Chuyển đổi số					
% hồ sơ số hóa	60%	70%	80%	85%	90%
% GV sử dụng LMS	40%	50%	60%	70%	80%
% HS tham gia LMS	40%	50%	60%	65%	70%
% tiết dạy có ứng dụng CNTT và học liệu số	50%	55%	60%	70%	75%
% bài giảng số	30%	40%	50%	55%	60%
4. Cơ sở vật chất – an toàn – thương hiệu					
Sửa chữa mái dẫy phòng học dẫy C	Hoàn thành				
Phòng học có thiết bị dạy học cơ bản	40%	60%	80%	90%	100%
Thư viện số	Chuẩn bị	Xây dựng	Hoàn thành	Duy trì	Nâng cấp
Sân chơi – bãi tập	Lập kế hoạch	Khởi công	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thiện	Khai thác ổn định

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- **Giai đoạn 2026–2027:** Ổn định tổ chức, hoàn thiện hệ thống kế hoạch, tập trung khắc phục hạn chế, củng cố nền tảng chất lượng giáo dục.

+ Hoàn thành rà soát, phân loại học sinh; triển khai hệ thống theo dõi học sinh theo các giai đoạn (đầu năm – giữa kỳ – cuối kỳ).

+ Tỷ lệ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đạt $\geq 80\%$; bước đầu triển khai LMS trong dạy học.

+ Xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống dữ liệu quản lý học sinh (file Excel hoặc phần mềm), đặc biệt đối với học sinh đặc thù.

+ Hoàn thành cải tạo, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất cấp thiết (dãy phòng học cần sửa chữa mái).

- **Giai đoạn 2027–2028:** triển khai đồng bộ các chương trình, nâng cao chất lượng đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số và các hoạt động giáo dục.

+ Tỷ lệ học sinh khá, tốt đạt $\geq 78\%$; tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm còn $\leq 4\%$.

+ Triển khai hiệu quả LMS; tỷ lệ giáo viên và học sinh tham gia đạt $\geq 60\%$.

+ Từng bước hoàn thiện sân chơi, bãi tập.

+ Hình thành kho học liệu số của nhà trường; mỗi giáo viên có ít nhất 01 bài giảng số/năm học.

+ Xây dựng và đưa vào khai thác thư viện số trước năm 2029.

- **Giai đoạn 2028–2030:** phát triển bền vững, nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

+ Tỷ lệ học sinh khá, tốt đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm còn $\leq 3\%$.

+ 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tỷ lệ giáo viên đổi mới phương pháp đạt $\geq 90\%$.

+ Hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu số; hồ sơ quản lý được số hóa đạt $\geq 90\%$.

+ Cơ sở vật chất cơ bản hoàn thiện theo kế hoạch; các hạng mục phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục được đảm bảo.

+ Uy tín, hình ảnh nhà trường được nâng cao;

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2026–2030 tầm nhìn 2035 có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở định hướng cho toàn bộ hoạt động giáo dục của nhà trường trong giai đoạn tới. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Nhà trường xác định phát triển theo hướng ổn định, bền vững, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả.

Phương hướng chiến lược là căn cứ quan trọng để nhà trường tổ chức quản lý, điều hành và phân đầu đạt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ cao trong giai đoạn tới.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quan tâm bổ sung biên chế giáo viên, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu bộ môn.
- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ.
- Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường.

2.2. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm hỗ trợ nguồn lực, góp phần cải thiện điều kiện dạy học và các hoạt động giáo dục.
- Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn cho học sinh.

Nơi nhận:

- Sở giáo dục và đào tạo;
- UBND xã Lương Hoà;
- CBGVNV, HS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Vơn